

Số: 793/2019/QĐST-DS

Thủ Đức, ngày 13 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 356/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2019, về việc: “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị L, sinh năm: 1942.

Địa chỉ: Số 63/44/24 đường A, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1980 – là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/8/2019).

Bị đơn: Bà Lương Thị T, sinh năm: 1939.

Địa chỉ: Số 105 đường H, khu phố K, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Thái Đức C, sinh năm: 1973- là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 24/6/2019).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Thái Thị L1, sinh năm: 1943

Địa chỉ: Số 101, đường H, tổ V, khu phố K, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1957

Địa chỉ: Số 42/1, đường H, tổ 14, khu phố K, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Thái Thị Ngọc A, sinh năm: 1976

4/ Ông Thái Đức C, sinh năm: 1973

Cùng địa chỉ: Số 105 đường H, khu phố K, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Bà Thái Thị P, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Số 109 đường H, khu phố K, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Bà Thái Thị N, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Số 103 đường H, khu phố K, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Ông Lê Đức M, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số 107 đường H, khu phố K, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Ông Thái Văn H, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Số 54 đường H, khu phố K, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/ Ông Lê Quang T, sinh năm: 1964

10/ Ông Lê Quang T1

Cùng địa chỉ: Số 48 đường H, khu phố K, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

11/ Bà Thái Thị N1, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Số 30/5 đường H, tổ L, khu phố K, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

12/ Ông Dương Văn N, sinh năm: 1959

Địa chỉ: Số 54 đường H, khu phố K, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

13/ Bà Dương Thị B, sinh năm: 1954

14/ Bà Dương Thị H, sinh năm: 1967

Cùng địa chỉ số: Số 52, đường H, tổ L, khu phố K, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận: Đồng ý phát mại toàn bộ phần đất có diện tích 3.200m² thuộc thửa số 415, 440, 441, 442, 443, 444, 445, 446, tờ bản đồ số 3, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00088QSDĐ/QĐ số 95/QĐ-UB-ĐT được Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp ngày 16/8/1999, tọa lạc tại địa chỉ: khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh do hộ bà Lương Thị T đứng tên sở hữu sau khi đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Khi phát mại tài sản trên tổng số tiền phát mại được chia thành 06 (sáu phần) theo tỷ lệ như sau :

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thái Văn N 02 (hai) phần gồm :

Bà Lương Thị T được hưởng 01 (một) phần giá trị tài sản.

Bà Thái Thị Ngọc A, ông Thái Đức C, bà Thái Thị P, bà Thái Thị N, ông Lê Đức M được hưởng 01 (một) phần giá trị tài sản.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Thái Thị T được hưởng 01 (một) phần gồm: ông Lê Văn Đ, ông Lê Quang T và ông Lê Quang T1.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Thái Thị X được hưởng 01 (một) phần giá trị tài sản, gồm: Bà Dương Thị B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị H và bà Thái Thị N1.

Bà Thái Thị L được hưởng 01 (một) phần giá trị tài sản.

Bà Thái Thị L1 được hưởng 01 (một) phần giá trị tài sản.

Trường hợp phần đất này nằm trong quy hoạch thì tổng số tiền đền bù của phần đất này cũng sẽ chia theo tỷ lệ thỏa thuận như trên.

Các bên thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí hòa giải thành: Án phí dân sự sơ thẩm bà Thái Thị L, sinh năm 1942; bà Lương Thị T, sinh năm 1939; bà Thái Thị L1, sinh năm 1943; ông Dương Văn N, sinh năm 1959; ông Thái Văn Đ, sinh năm 1957; Bà Dương Thị B, sinh năm 1954 có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn án phí được quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2019 nên được miễn án phí.

Bà Dương Thị H và bà Thái Thị N1 phải chịu án phí sơ thẩm là 5.499.997đ (năm triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng).

Ông Lê Quang T1 và ông Lê Quang T1 phải chịu án phí sơ thẩm là 7.333.330đ (bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi đồng).

Bà Thái Thị Ngọc A, ông Thái Đức C, bà Thái Thị P, bà Thái Thị N, ông Lê Đức M phải chịu án phí sơ thẩm là 4.399.998đ (bốn triệu ba trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi tám đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thụy Phương Thảo